



NĂM THỨ NHÌ. SỐ 70

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 30 MAI 1918

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quoc-Ngu')

AN HÀ NHẬT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

ĐỊNH GIÁ BÁN TRONG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

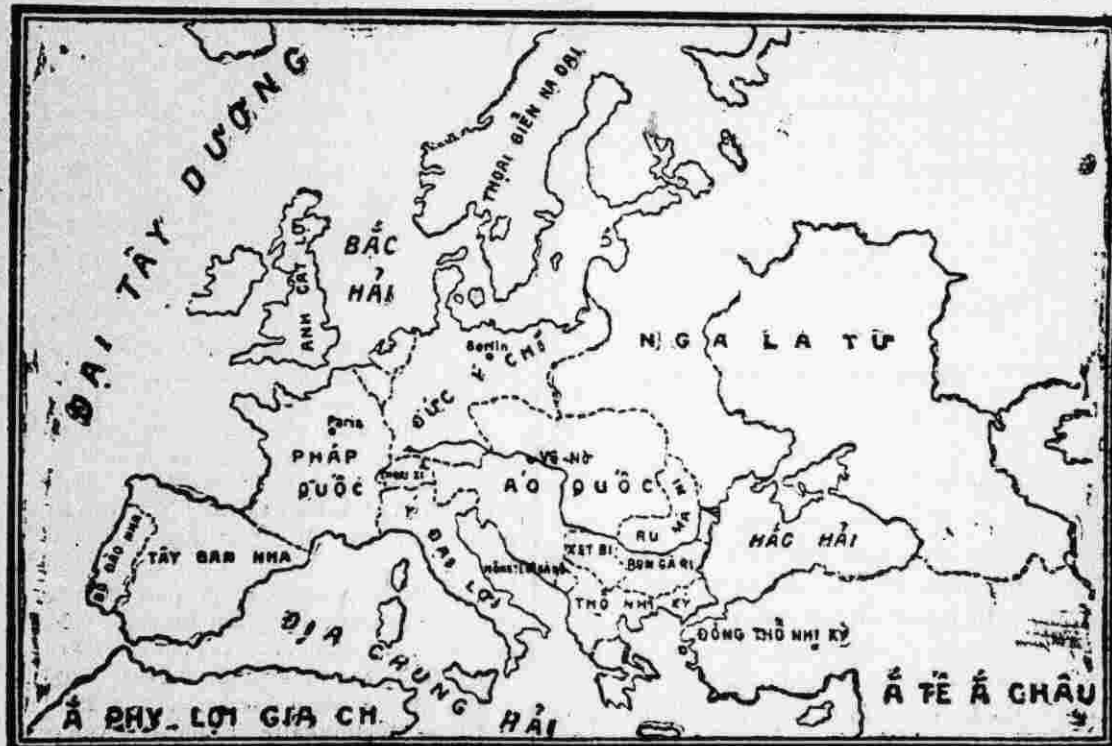
安河日報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhật báo xin đo Bồn quán mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Cột bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tu (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tưốc-ky), Ý-đại-lợi (A-la-ly).

Lê-công-Phuong (AUGUSTE)**Géomètre civil****LONG-MY — RACH-GIA — CAN-THO****ARPENTAGE****Délimitation et Bornage****EXPERTISES****Ông Lê-công-Phượng**

(Auguste)

KINH-LÝ NGỌM NGẠCH

*Long-mỹ — Rach-gia — Cẩn-thơ*LÃNH ĐẠT ĐIỀN THỔ CHO NHÀ NƯỚC
VÀ ĐIỀN CHỦ*Công chuyên làm kỹ cang và
có danh tiếng lắm*

Ai có muốn cho việc điền thổ mình
cho mình bạch, khỏi sự lẫn tranh
giải hạn; đặt thành đất khẩn hay là
đất mua, thì phải đến ông KINH-LÝ
PHƯỢNG mà thương tính.

MỸ KỸTIỆM HỌA CHỌN ĐẸNG VÀ KHẮC CON ĐÀU
ở đường Turc, số 16**Ngang nhà MOTTET, Saigon**

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại
tiệm tôi có sẵn mà đã bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mở thun
bằng cây, chạm bản đồng cũng hơi điều
thảo mộc theo lá nhãn hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chọn dụng nhơn hình
người mà vẽ bằng dầu sơn và hồ, nước
thuốc mực Tàu, viết chữ thảo, họa biểu
liên và tranh, họa sơn thủy.

*Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.*

TRƯƠNG-NGỌC-GIU cần khải.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là
hương quản, cũng là cai phổ tổng, cách
thứ tra xét, khai tử, vi bằng cũng là tờ
bảm về việc hình; dạy kỹ can làm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những
người làm việc tung quan Biện lý, bắt
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ dặng biết quyền hành phận sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20

Tồn số..... 0 10

TẠI NHÀ IN
Imprimerie de l'Ouest
CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHÂN THỂ (CHUYỆN LẠ MỜI XÂY) hỗn
một người chết 7 năm, chấp xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-dắc-Danh, giá là..... 0\$10

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim, giá là..... 0\$50

3.— CONTES ET LEGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique) par M. Lê-văn-
Phát..... 1\$10

4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biện-ly) par
M. Võ-văn-Thơ giá là..... 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir) par M. Võ-văn-Thơ giá là..... 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là..... 0\$30

7.— Đồng Âm-tự-vi (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là..... 0\$10

8.— Đồng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier..... 2\$00

10.— Dictionnaire Français Anna-
mite..... 4\$30

11.— Kim-Tủy-Tinh-Tứ..... 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par
Boseq..... 0\$80

AN HÀ NHỰT BAO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1 — Minh chung thuyết lễ.....	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2 — Truyện Phan-thanh-Giang.....	NGUYỄN-DU-HOÀI.
3 — Là vì không siêng dõ.....	TIỆP-PHÚ-SIÊNG-LÂN.
4 — Đàng phong ngưi.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
5 — Cảnh chiều.....	NGUYỄN-ACÂN-LẬU.
6 — Trả lời bài đi đoàn.....	BÙI-VĂN-KHÁNH.
7 — Tích rạch đôi ma.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
8 — Nhơn tình.....	DƯƠNG-MINH-HUY.
9 — Thơ tin và điển tin.....	T. V. S.
10 — Biên đáp «Đi đoàn».....	LIÊU-QUANG-KHÍNH.
11 — Thái-tử Long vương.....	NGÔ-MINH-Ý.
12 — Thi tập.....	MINH-ĐỨC.
13 — Thờ sư. Giá bạc, giá lụa.....	LÊ-QUANG-KIỆT.

Minh chung thuyết lễ

(Tiếp theo)

BÀI THỨ MƯỜI LĂM

Ban, ban..... ban. Ban Bản quốc, bấy
nghe lời dặng lễ, từ kẻ hiền, cho đến
người sang; giàu nghèo cũng ở thế gian,
lễ nghi phải rõ, luân thường phải thông;
phải cương rắng hơi nơi lòng, kiên đề
đạo đức, mới xong con người. — Ta chỉ
quấy những người du dăng, và phân
rành mấy bức vịnh sang; rõ đạo người
lên và mặt mới an, nên lộn xộn, dặng
giàu sang cũng bị hổ; nay ta phân cho
rõ, phe nữ nài cũng phải có lễ nghi,
dời này, sao nhiều chuyện đi kỳ, đơn
bà với gái tơ nhiều vô kể; y phục xem
coi từ tế, nữ trang mang đẹp bề ngoài;
cách ở đời, nhiều chỗ còn sai, cũng là
bởi, cha hay là chống, không biết dạy;
thường mở miệng hay buôn lời nơi quấy,
chẳng biết giữ lễ nghi; tuy đơn ba con

gái phải tri tri, biết lễ nghĩa dạy con
mới dặng; dân có lý xử đời bản bản.
mở miệng thường vô lễ không biết dẽ;
ho nước nào mà nói chuyện khó nghe,
cha mẹ vì chống sao quá tệ vậy? Nhà
giàu có đến ba hay kinh dẽ, khách
đến nhà quen lạ cũng không chào; học
lễ xưa thì còn gài ở nhà sau, khách
không thấy không chào là phải; người
nay mà ở sai, n. ở giữa nhà, thấy khách
nở ngó n. ở; vợ giàu sang như vậy quả
ngu khờ, thất lễ nghĩa, chống khi cha
và chống không biết dạy; có tiền của
trước quyền mà ở sai, ai hướng nhớ mà
khinh thị người ta; giàu sang mình
dặng mình dẽ, người rõ đạo lễ nghi
là chung cuộc; tiếng ho lời chào không
mất, chẳng dẽ cảm mà lơ lửng thật
qua kỳ; xử dõ như vậy 11 chúng khờ,
sang giàu mấy cũng là vô dụng; bởi
vậy cho nên, nước Lu-dinh gái trai
nhiều quê vậy, bài mẹ cha không rõ lễ
nghĩ; trẻ tuổi mien chưa rõ thì phi,

thấy cha mẹ ở sao làm theo vậy; ấy đó, có phải là tại mẹ cha ở quấy, con cháu tập thất nghi; kiểu làm chi? mà phách lại làm chi? mình ở sai, con hư thiên hạ bạc. Từ trên không mình đặt, đến dưới phải tắc tâm; làm người như vậy thật lỗi lầm, quên như đạo chung cùng trong thế giới; mỗi người phải gắng công dưng cho sai, cả nước mới đứng an; người lớn trên rõ lẽ mới đáng, kẻ dưới mới học theo đạo nghĩa; nếu người trên không từ tế, sanh sáng thói vô nghi; hết ai phân biệt thì phi, rồi sau lại nước này theo hà lệ vậy? Bon, bon... bon. Còn, con gái các nhà không từ tế, bỉnhghèo hèn nên cha mẹ bỏ quên; làm người ta mà quên phận dưới trên, chòm đồng đảo xem coi lộn xộn; bấy giờ cùng chuẩn lộn, coi kỹ còn thứ tự hơn thua; con mạnh lớn tranh đua, con nhỏ nhen nhjn sục; ấy đó, xét cho kỹ, làm người cho biết nhục, vì vậy nên, người hiền xưa, lập lẽ để dạy người; phân dơn bị con gái phải lễ nghi, thì trong nước như dân có lễ nghĩa; mẹ dạy con thậm lễ, dạy từ nhỏ đại đến lớn khôn; mẹ biết khôn, thì mới học đáng khôn, còn mẹ hỏn ầu con theo thói xấu, mẹ mà thường gây quạu, con quen nết mẹ, hư; nước nam ta con trẻ lắm sặt sừ, cũng tại mẹ nhiều người vô lễ; người giàu sang không biết lễ; kẻ nghèo khó thất tiết nghi; bởi vậy nên sanh sự dị kỳ, cách tốt xấu ít người phân biệt; người biết lễ, xét đời nhiều chỗ ghét, chỉ thiệt ra, rõ thấy có đáng chê không? Gái đời này ưa đôi mách và ngồi lè, ham sửa dáng vàng mang nhiều, áo cho mới; cuộc đạo đức lễ nghi quên lo tới, lo một đũa sửa soạn bề ngoài, sang hèn, giàu khó ai ai, ưa dối mặt, chớ không thêm trau dức; cũng còn có ít người biết nhục, nhờ thói nhà lễ nghĩa lưu truyền; chớ vào chỗ đồng hư tệ quyền thiên, tại đồng quá, cho nên, khó mà

phân biệt; muốn ngàn sai, thì muốn ngàn không xem xét, một hai nên, thì một hai ấy cái với ai; chính thương người bốn địa còn nhiều sai, sai gần trọn, có ai mà so sánh; bởi vậy cho nên, dân loạn lễ, cũng như dân dức hạnh, ưa vui nhau, thì trên dưới cũng như nhau; ai dẫu, mà chỉ thấp chỉ cao, có ai thấy, ai mà thất lễ; hể, chỉ em gái lại gần thì nói lễ, nói món ăn. đồ mặt tốt ngon; nói bạc bài vàng chuỗi hết còn, nói những chuyện ăn tình dâm dối; nói chuyện chống khôn chống giỏi, khôn gian tà lặn gạt dưng người ta; giỏi là hay làm cách quí, thế ma, tốt trước mặt sau lưng khinh ngạo; khen chống hay nói láo, làm quen dễ với nhà què; ăn bạc tiền của chúng, sướng ngoả nguê, rằng có phước có chống nuôi, khỏi cực nhọc; nói những chuyện khẩu xà tâm độc, hủn hiệp nhiều mấy kẻ thật thà; ra chơ thường gây lộn người ta, ở nhà lắm ngan tàng cùng hàng xóm; ít có ai đồng cảm, mà dám cự với mình; chống ở nhà tuy chẳng sang vinh, nhờ thế mạnh anh em nó phe đảng; coi lấy đó mà coi! phận phụ nữ đời này ưa sửa dáng, và ham những chuyện vô nghi; lựa chống đất thế đất thì, biết đánh lộn, dốt nhà là chống giỏi; tại đời ưa dưng dối, đồng vậy rồi, thì lễ nghĩa phải tiêu diêu; thương thay, như đạo biểu hiệu! tiết bấy nước Nam cũng phủ tặc chớ; trời đất rộng cho nhiều sanh dục, lúa cá nhiều, cây cỏ chẳng thiếu chi; tục đời đời sái quấy sanh ngu si; xin trí giả xét xem mà giúp dạy! — Bon, bon... bon. Khuyên bạn hữu những người biết phải, xét cho tường, người sáu thanh tám phải chăng? xem coi thiên hạ lẫn lẫn, đua chen phú quí, dưng dành công danh; sao mà quên xét cho rành, người chung một nước bại thành đường nao?

Có nhiều kẻ tự trượng, người học thữ, đọc văn chương xưng rằng nếm

vị của thánh hiền; thừa diệp xem trong nước lấm nháy điên, nên không gại xử đời nhiều vô lễ; có lý nào? Con sao dám chê cha rằng xấu tệ, không ăn ngon, không bận tốt, không đi dầy, bị với người bạc mướn liên vay, họ cũng ráng mua dầy mang lẹp xẹp; nói như vậy, có phải là làm con vô lễ phép, nó hư rồi, nỡ chê với đến người cha, ấy là con với cha, còn thấy trò xem đồng qui ma, ơn giáo hoá nó dãi bặng thù khích. Dẫu trò bạc bỏ quên cựu tích, theo lẽ nghi, người có học phải kiên dè, đồng chí mà trò chẳng sợ chúng chê, nỡ đi dầm mắng thấy rằng dờ dột; một ngày cũng từng sư thọ học, hưởng chi là năm mười năm chỉ về chỗ tập cao; đạo thấy trò ai dẫu dưng sao, dũa thạp mực nỡ chê thấy thua nó; nó dám nói, lúc nó học, là nó chưa học rõ, nên phải học với thầy, nay nó học thêm nó giỏi hơn thầy, thấy dưng nói vào chương mà mất cớ. Than ôi! kẻ có học, buồn lời còn quên sợ, tại bốn ban dưng thất giáo còn đồng! nói sao chúng cũng vui lòng, trò có giận chưởi thầy, chúng khen giỏi đó.

(Sáu tiếp)

Lương-Dủ-Thức.

Phan-Thanh-Giảng Truyện

(Tiếp theo.)

Ngày quan lớn Phan phụng chỉ đi chiều an tỉnh Trấn-Tây, thì ngài gởi thư trước cho ông thân sanh ngài. Trong thư ngài viết về nhà có mấy câu cũng dịch lược sau đây.

Con cam tội bất hiếu, là vì những mắng lo việc nước lâu năm, không về dâng thăm cha già, nhờ thương đó bụng. Vậy như dịp này là một lúc con vàng mạng triều đình đi vô tỉnh Trấn-Tây sắp dặc, cúi lạy cha chớ chấp xin

cha theo người về rước lên tỉnh Vĩnh-long mà chơi cùng thăm người quyền thức dưng chứng con về Nam-kỳ kính quá nơi tỉnh thành là tức ở kinh lược về con sẽ ghé mà hầu thăm mắng cha, cầu vui sum hiệp mấy ngày sẽ vui vậy mấy ngày; chớ con vàng mạng nhà vua sai về việc nước, lễ thì không nên quanh dưng mà trễ việc quốc vương. Bèn con nhưn sự cũng liệu phương tiện ghé mà thăm cha giây lát; xin cha rộng lòng từ bi dưng lỗi phận con, thảo ngay hai đường cũng là có một nặng một nhẹ ở trẻ hai vai.

Phận giúp nước lo ngày trẻ nai.

Lòng thờ cha được bữa thăm lom.

Tình nhà kính quá mấy hôm.

Cội thông bóng xế thân hồn chúc tỉnh

Gành ngay thảo hai vai nân nhẹ.

Bề thân tâm muốn thư giữ gìn.

Xử dưng loãn lý phân minh.

Thảo cha ngày chùa thân danh đó má.

Bèn chươg quan lớn x ng việc chiều an, mọi bề kinh lược trong tỉnh (Trấn-Tây) mới quay về ghé lại nơi tỉnh thành Vĩnh-long mà lại thăm cha già. Trong mấy ngày ấy, nghe nhiều ông phụ chấp thuật lại rằng: mấy ông cũng làm nghe dưng hầu quan lớn tương truyền cái công lao của quan lớn xử sự, cũng nên nói lại cho kẻ dưng em nghe biết tâu thuật người hiền, dưng phỏng nói theo, cho biết rằng trăm nết dưng hiền làm dưng; trung thân là do con nhà hiền hạnh.

Khi ghé quan lớn về đến bốn dinh thành; thì bốn thân ngài lâu không cho hầu hạ; nài đi đến tận nhà trọ của ông thân ngài ở mà lạy mắng cha, cha con chuyện vàng, lúc ông hỏi thì nài cứ dưng hầu mà trả lời. Chuyện vừa xong coi chừng ông muốn nghỉ thì ngài thôi ưng trự, đi soạn sánh nhưng đồ ngài sắm cho ông; cũng bốn thân ngài đi nấu nước tắm rửa cho ông; lúc khách của ông quen biết đến thăm thì ngài pha trà cho ông uống và đãi khách. ngài có ngồi thì ngồi riêng, không khi nào đi ngang qua chỗ ông ngồi mà không cúi đầu. Ngày đầu ngài về không chịu rước khách của ngài dưng quan tỉnh ngài cũng gởi thiệp xin đình lại bữa khác sẽ thăm nhau, dưng để lo phục dưng cha già chẳng phải lo cho cha sự cơm ăn nước uống rồi con đi dặc

quần áo thay đổi cho ông. Khi nào ông nói chuyện cùng khách đùa ông đùa ngai có đồ cũng không giám nói tiếng gì xen vào trừ lúc có hỏi tới mới giám trả lời, làm cũng như ngày thiếu niên ở nhà cùng cha mẹ vậy thôi; mỗi việc gì có cha dạy ngài mới giám chớ không giám tự chuyện. Chừng an bài việc sắp đặt của con cho cha, thì qua ngày thứ ba rồi, ông dạy quan lớn phải đi viên các quan trong thành, thì quan lớn mới là sửa soạn khăn áo ra đi tới các dinh mà thăm quan tỉnh, cùng thân bằng của ngài. Vừa được mười ngày quan lớn đưa ông về rồi ngài mới từ biệt về kinh phục chli.

Qua năm Minh-Mạng thứ 17 (1836) chỉ dụ sai ngài lãnh Bồ-Chánh tỉnh Quảng-Nam vừa được vài ba tháng, thăng luôn Tuần-phủ. Rồi kế chiêu triệu về kinh động hầu tể Nam-Giao. Như lúc về kinh quan lớn mới nghe chặc rằng Đức-Thánh-Tổ sửa soạn qua tháng tư năm sau sẽ đi tuần thủ vào cánh Tả-kỳ (1) và vào cánh Nam-kỳ (2) động du điệp vắng dân xem phong quan vô trụ cùng thăm nghe dân vật, cơ đồ thổ sản kỳ thượng ý cũng là diễn điệp ngao du, mà trái xem non sông xã tắc, cảnh tượng nước nhà. Nên khi tể Nam-giao hoàn thành; Vua phán dạy qua Tuần về cũng chặc. Luôn dịp ngày xuân thu: Ngài mới nhưn ngay ấy là ngày các tỉnh, trấn đều dựng sớ về triều thỉnh an, (3) mới thắp từ ngài vào lời sớ tâu luôn mà rằng: hôm lễ Nam-giao ngu thần vắng mạng về kinh ứng tể có nghe lóng rằng: Hoàng-thượng sẽ sửa soạn đi tuần thủ phía Nam, nên hạ thần kinh dâng sớ này rung sớ tâu lên cho chín trùng ngự lâm; Và chẳng bốn tỉnh của hạ thần trấn giữ là tỉnh Quảng-Nam, cho đến Nghĩa, Bình, Yên, Thuận suốc đến

dàng trong, từ tháng giêng lại rày, trời dưng hạn hắng, cỏ cháy đồng nội, lúa năm rồi thất mùa, lúa gạo một ngày một lên giá cao; dân cơ hằng sáng thì túng thiếu, dưng lo thuê khóa dâng thương, phần nhiều dân gian kiểu cư nghèo khổ, chịu đói rách cơ hàng, thậm chí phải bán vợ đẻ con.

Cái hạn này vài ngày chưa thấy mưa xuống, thì khi đất thấp nhiệt thổ lên, dân sanh binh hoạn, mất thấy thương tâm: huân bố, bắt chúng nó xâu bơi sao nớ. Đã biết rằng: bề hạ ngự giá ra đầu thì ngàn xe muôn ngựa quan quân bộ giá, nhứt nhứt cái gì một mấy tiền dụng cũng là có sẵn của nhà vua đem theo không phải tốn kém vật gì tới của dân gian. Nhưng vậy mà: Cái công bồi đắp đường sá, cất dãi lập điện sấm củi đuốc cho quan quân nấu thổi, cất cỏ rơm cho ngựa voi suong máng, thì có quân lính đầu cho đủ mà sai xữ chỉ cho khỏi bắt đến dân xâu mà sai khiến; Vậy thì chỉ cho khỏi bị việc quan phải bỏ việc nhà, còn công đầu cho dân lo làm ăn ruộng nương, làm sao cho dân no ấm cả quanh năm, kẻ ngu thần là kẻ bề hạ sai ra đây giữ đất chẳng dân, không làm sao dâng cho muôn nhà cảm đức nước đời ơn vua. Như muốn làm cho dân thương nước, mến vua trên thì có dân để cho dân chịu nhiều bề cơ cần, hà chánh nặng nề. Lời sớ này kẻ ngu thần vâng lên chín trùng, cái tội ngu thần không chỗ tránh; nhưng vậy phận làm tôi con của nước phải hết lòng vì nước lo cho dân; mong ơn bề hạ đoái đến. Và lại kẻ ngu thần đã từng nghe thấy, từ bề hạ lên cấm mỗi nước, mỗi việc đều lấy đức thương dân, lấy nhưn mà trị chúng, nên ngu thần mới giám cạm lời tâu lên, xin lệnh trên rộng xét định giá chớ có đi; chờ lúc nào, đất trời dầm ẩm, non sông lặng lẽ, dân vật thái bình, mùa màng phong uất, gió thuận mưa hòa, thì bề hạ sẽ ngự long xa đến mà viếng cảnh thăm dân thì là dân sẽ gọi nuần thánh đức.

Lúc ấy là ngày dân trong ăm no nhà đủ, ngoài thấy mặt cứu trùng, thấy bóng cò, nghe lạc ngựa, trông nhạc thiếu trời khúc, sẽ chung vui vô bụng ca máng, chúc tụng muôn nhà ngự

(1) Tả-kỳ là từ tỉnh Quảng-Nam trở vô Bình Thuận.

(2) Nam-kỳ là từ tỉnh Biên-hòa vô tới Hà-Tiên tục truyền Đồng-nai.

(3) Thỉnh-an lễ quốc: bề tới ngày xuân thu thì các quan đại thần dâng biểu về mừng cho vua kêu là vắn an. Các quan ai có việc cầu tấu luôn sự gì mình muốn kêu là Thập-từ.

khen bốn biển, vậy sẽ thấy thái bình, nước dân no ấm; thì trên chín trùng vững an ngôi báu, trước mắt cũng vui máng, với cơ đồ số sớ. Cúi xin bề hạ xa nghĩ nhậm lời sớ kẻ hạ thần sự tuần thủ năm nay xin bề hạ đình lại đợi lúc khác sẽ đi, cho muôn dân khỏi nhọc.

Ấy đó là:

Tôi hiến vì nước trước vì dân,
Gián tránh mấy lời với thánh quân.
Cần giá quyết lòng bày trước bề,
Miếng cho bề thư khỏi cơ bản.

Đức-Minh-Mạng không chịu nghe theo lời sớ của quan Tuần-phủ tỉnh Quảng-Nam, cứ việc xuống chỉ dụ đi tuần thủ động có sơn du diễn điệp. Đi vừa tới tỉnh này; Thì quan Tuần-phủ Phan-thanh-Giang ra quí tiếp giá, rồi gián một lần nữa. Dấu gián mấy thì đức Thánh-Tổ cũng cương từ phủ hủy quan Tuần động cứ việc đi tháng qua tỉnh khác. Vua vừa xuống chỉ cho loan xa trực tẩn vào mấy tỉnh phía trong chớ không thêm đình giá lại tại tỉnh Quảng-Nam. Quan Phan bền lột mào quí ngay trước dấu xe của vua cản lại, không cho vua đi. Túng lâm đức Thánh-Tổ biểu tránh qua đường khác mà đi. Thì quan Phan lại nằm xuống lẩn trước cản giá khóc không cho xe đi nữa.

(Còn nữa)

Nguyễn-dư-Hoài soạn.

Là vì không siêng đồ!

Bấy lâu nhà nông phu đã từng rõ biết cái nghề làm ruộng, một vì bởi nghề hăng sớ, sớ, hai vì bởi những trang thông thạo chỉ bày, đã làm tiếng lượn dăm trong nhứt báo. Đáng lẽ mỗi năm ai ai cũng phải trúng mùa, sao có kẻ than vạng chất lười: «RUỘNG GIÁP RANH, người trúng mà mình thất mới ực cho!»—Cớ chi vậy?—Thề thường cứ đổ cho con tạo khiến vận thời đó lại hóa đen...! lấy thời vận mà bàn, chờ ít suy xét nguồn cơn cho cạn.

Vận thời sao...! khi người làm mà mình ughĩ, khi người cấy mình mới bừa...! trề nải vậy rồi đổ thừa cho thời vận!

Theo trí ngu tẻ sĩ, sự thất đây là thất thì, thất tiết, thất cơ; làm không kịp chùng mà muốn hơn hay bằng sao dặng?

Ấy vậy trong nghiệp canh sừ, dấu rõ thông cách thức, dấu đủ sản vật dùng, mà chẳng có tánh siêng siêng năng và ý chí, thì vật dùng nọ, cách thức kia nào mấy ích?

Hề siêng năng thì công việc không bề trễ, dùng lúa cấy, cấy liền, phải bồi gieo, gieo phứt, lẩn lựa chỉ mai một cho mất ngày giờ lại thêm đều hại. Như bừa nay mà đã dùng lúa, nếu không nhổ để quá kỹ, thì sau nhổ giá nó mất sức, cấy lại có tốt đâu! Lấy đó mà suy, một việc trề dầy đưa ra cả mùa phải trề!

Cần người ý chí, trong mọi việc đều chính chắn, lại thêm có chí muốn trau dồi nghề nghiệp cho được tinh. Và làm và học, liếc mắt coi cách thế của người rồi so lại với mình, nếu phải hơn thì bắt chước. Dò xem từ giống lúa, giống nào chịu ruộng sâu, giống nào ưa đồng nông, giống nào trở sớm, giống nào chín sau, nếu rõ biết thì ít khi vương đều thất phát.

Có kẻ mướn ruộng làm, nào lúa ăn, nào lúa cấy, nhứt nhứt đều nương cậy chủ điền, mà việc làm bốc mạt, trề nải hơn người, một trùng một thất đánh liều miễn bây giờ có lúa, có bạc xây dựng, chừng cuối mùa sẽ kiến cơ nhĩ tác. May trúng thì lo cất đập, thì thất thì cuốn đổ...! Bỏ ruộng đó cho chủ điền mặc dầu toan liệu.

Làm ăn như vậy...! chẳng mạt thì cũng nghèo! Nghèo hay mạt là vì không siêng đồ.

Tiểu-phu siêng luận.

Đang phong ngự

Từ xưa nay các việc hi cuộc của người Annam ta, là hát bội, song lượn qua cách thức hát bội của chúng ta còn bề bộn, đơn sơ mọi bề, sánh đều gọn gàng, thanh lịch, chẳng bằng cách điệu bộn hát của nước bên (Ấu-Mỹ). Song vì vậy mà nước

nào tùy theo phong tục của nước này, cũng là tùy theo sở thích của người nước ta, thường hay đến Trường hát bội mua vui, ngắm xem nhất lại truyện xưa tích cũ.

Ấy vậy có lẽ đến ngày sau chừ qui ông cao mình kiêu thế, sẽ bày vẽ, chế tạo ra cách thức, kiểu vở cùng múa men cho gọn gáu thanh lịch hơn hát bội Annam, như các bạn hát của các nước bên Âu-châu vậy, như đã ngày nay Quan-Phủ Lê đại như ở tại tỉnh Lonz-xuyen có bày biện ra một bốn tuồng «Vi Nghi» quên nhà» cho mấy thầy trong tỉnh ấy, hát theo cách thức kiêu thời, nào khác chi như các bạn hát bên Âu-Mỹ. Nền đã có danh tiếng tặng khen ý kiến của ngài khéo đặt bày, tại tỉnh thành Saigon cũng trong (Lục-châu) cũng đã từng nghe thấy.

Chớ còn xét qua như các thứ hát khác của các nước ngoài ban như: Hát Thủ, Hát Nhào, Múa, Mĩ-Vũ, di giầy, cỡi ngựa, cỡi xe, hát thuật, nhiều cách khéo léo, là một người văn văn, thì người Annam chưa hề bắt chước, luyện tập ra, mà đi hát châu lưu xứ này, quạ xứ họ đang thủ lợi bao giờ, cũng vì tại tánh tình người nhà ta, ít hay có chí khí, có gan dõm, dạn dĩ, hề lập ra cuộc chỉ thấy sự hiểm nghèo, khó dễ, thì chẳng hề chuyên luyện đến như người ngoại quốc vậy, chỉ có hát bội làm góc mà thôi. Bởi vậy chớ hề lúc nào chúng ta đem hát bội Annam đi hát trong các nước toàn cầu bao giờ, vì khác phong tục, cách điệu, khác tiếng múa hát, cho người ngoại ban không thích được, duy có các thứ hát của chừ quốc đến xứ ta mà thủ lợi mà thôi.

Ấy vậy như ngày nay rất đáng tặng khen qui vị ở Sa-đéc mới lập thành ra một gánh hát (Nhào Múa) theo cách hát Cirque của người (Âu-châu) đặt hiệu là «Sadeckamis» rất nên khéo léo. Vậy đang lúc này đi hát trong (Lục-châu) đã có danh tiếng khen ngợi, vì mới lập ra mà sự tập luyện được nhuần nhuyễn, cách múa nhào, thông thuật, mọi bề ranh rẽ. Được vậy cũng là một sự mở mang, nở mặt cho người Annam. ngày nay, đã noi đường tấn bộ theo bên Âu-Mỹ; vì vậy cho nên cách thức bạn hát

này, mặt y phục, bộ tịch cũng cách điệu cốt, đều rập rờn theo kiểu vở người Langsa cả thấy.

Vậy nay ta cũng nên vui lòng cố gắng mà chúc khen ý kiến của qui vị gắng công, gắng sức, mà tập nên thành tựu hóa hát này, cũng chẳng phải là dễ dàng, thì chẳng khác nào qui vị này, đã ruộng đường, mở ngõ đi trước, điếu giặc người nhà ta, nối gót theo sau, cho được ngày sau còn lập thêm nhiều thứ bất khác, đáng đi hát châu lưu khắp cả toàn cầu, mà đoạt lợi đem về bổn xứ.

Sau nữa là được hữu danh, tiếng tốt, cho nước nhà ta, mọi việc đều sách kịp, chẳng còn thua kém người các nước nữa.

Ấy vậy chúng ta nên tỏ hết lòng khen ngợi mà cầu chúc cho bạn hát này được thanh mãn, miêng viên dĩnh dĩnh, cùng các qui vị kếp bất cần này, càng luyện tập cho lành nghề, thông thạo, đáng cho người ngoại quốc ngó vào càng thêm người ngợi khen Annam hơn nữa, cùng lưu danh trong bổn xứ.

L. Q. K.

Cảnh chiếu

Trường văn vật này đua hát trận, đạo tư văn bữa bữa ăn cần. Nay rảnh rang bài học, bài mần, nơi sân-dã đưa chơn bưng cảnh. Tay tạo hóa để ai so sánh, lúc thiên nhiên thật khéo vẽ vời: trăm màu hoa cỏ đua tươi, năm thức tương vân chơn chử! So với phẩm sắc càng rực rỡ, áo Lão-Lai phượng phất gió chiều. Bật đứng mang tươi tốt biết bao nhiêu, giúp con thảo mẹ già ngon bữa. Lơ Thôn-At riu riu hết lửa, bóng thườn quang nửa xế về tây. Kia nông phu hơn hử mặt mây, rải rác bước lờ lờ đầu thỏ. Tiếng nhện-thích ca ngâm tỏ rõ, nơi lưng trâu thảng Mực giữa nghiêng; mặt vui tươi elang chát tru phiến, đều danh lợi rửa tại ngành mĩ; vòng cương tỏa để cho vương mắt, thánh thời con hạt nội tiết bao! Nợ chim bấy liện thấp bay cao, rủ về ô chít chiu trống mái. Ấc vàng đá dòng xanh khuất đáy. nơi

phương đông thổ học chơi lóa. Có một tình, một cảnh, một ta, nhớ đến chữ thần hồn sát lỵ. Cuộc du ngoạn buồn vui chưa phí, dứt ra về, chưa ỏi tiếng chung. Biết bao giờ mình đang thung dung, thường bữa bữa; gió hòa cảnh lịch.

Nguyễn-xuân-Lầu
de l'Ecole de Cantho.

Thơ tin vàng lai

TRẢ LỜI BÀI DI ĐOAN

Mỹ-khánh, le 20 Mai 1918.

A Monsieur Chủ-bút An-hà Nhựt-báo,

Xin ông ấn hành dùm mấy lời tôi xin hỏi Cậu Thanh-vân, là người ở tỉnh Bến-tre, Cầu làm bài việc Di-đoan, đã ấn hành trong tờ nhựt-báo số 66, thì tôi rất cảm ơn ông.

Bớ cậu Thanh-vân ơi! Khi đêm 14 tháng Giêng Annam, năm nay, bản Hương-chức Hồi-tế làng tôi, hiệp với làng Nhơn-ái, và làng Nhơn-nghĩa, mà đưa gió, ấy là tùy theo bụng dân, mà giúp ích cho dân, cầu được bình an trong bổn xứ.

Nhằm lúc cậu nghe đồn tỉnh Cần-thơ, là chỗ Nhơn phú địa quảng (người ta nói đất rộng) chớ chẳng phải là: Điện phi địa quảng, mà cậu kêu bạn, dọn thườn, qua nhân du cho biết.

Qua tới Cần-thơ, rồi cho cậu, lại gặp đêm làng tôi đưa gió, nghe ỏi tiếng trống, phen la, làm cho cậu kinh tâm tán đờm, mà thức dậy, tỉnh rồi, xem cho mánh mầu, thấy tờ mới bản luận với nhau, rồi trở về mà làm bài việc Di-đoan, lại dám đánh phèn la trong tờ Báo An-hà, mà kêu Hương-chức tôi dậy, sao không đi nhân du cho biết trong tỉnh Cần-thơ, người và đất ra thế nào? để mà chế chung như vậy?

Luận như đương kiêu chí thời, thì cũng có chỗ phải, song lời nói của cậu, không đáng điệu thanh nhã, đem những loài kèn kèn, quá qua, thiệt là loài khó thấy khó nghe, thấy tờ khéo bày dẽu, mà đem vào Nhựt-báo!

Vậy, tôi xin Cậu Thanh-vân, hãy trả lời cho tôi biết đại tánh, tôn danh, của Cậu, và quán chỉ ở Tổng lũng nào, và cậu giữ đạo nào, cho tôi rõ biết, đáng tôi làm bài Đáp từ, nếu cậu không dám trả lời cho rõ, thì hơi dẫu mà nói những dẽu một-hỗ cách vách, đã tỏ công vô ích, và lại còn có khi phải xích mích lòng người nữa chăng?

Trông cậu đánh phen la, mau hồi âm cho rõ.

Bùi-vân-Khánh.

Hương-sự, làng Mỹ-Khánh.

Sự tích Rạch Đồi-Ma

Thuở xưa tại tỉnh Gò-công, tổng Hòa-Đông-thượng, làng Bình-phủ-dông, có một ngọn Rạch tục kêu là Rạch Kiến. Thuở ấy có một gái, danh tự là Thị-Tám tuổi vừa cập kê, mới lấy chồng về làng Bình-Xuân. Trong lúc ấy lại nghe cha nàng ở làng Bình-phủ-dông về hạt Mỹ-Tho, thọ bệnh trọng, liền xin phép chồng về viếng cha. Lúc ấy cũng là xế chiều, nên nười chồng Thị-Tám thấy trời đã gần tối, phần đường xá xa xuôi, không nỡ để vợ thượng lộ một mình, e có phạm nữ lưu nhiều bề khó dễ, nên chồng cuốn gói đưa vợ lên đường mới vừa bụng. Khi hai vợ chồng đi tới (Rạch-Kiến) thì trời vừa tối, phần thì Rạch ấy không có cầu, phần thì không đò đưa qua Rạch, lại chỗ ấy là nơi vắng vẻ, không có nhà cửa ai hết. Bởi vậy vợ chồng Thị-Tám nóng nảy, vì cha đau, muốn đi cho mau đến mà thăm cha, coi bệnh ra thế nào cho biết. Nên chồng mới tính thề công vợ mà lợi ngan, song người vợ cũng nóng lòng vì bệnh cha đau nặng, nên bằng lòng chịu vậy, lại chắc ý cho người chồng lợi giỏi. Lúc ấy chồng công vợ mà lợi nẻo Rạch, nào dẽ lại ra đến giữa dòng bị nước chảy mạnh, liêu lất chừng chết chìm cả hai mạng. Cách qua bữa sau từ thì hai vợ chồng nổi lên, ôm nhau không rời rã. Khi ấy có người gặp được hai cái tử thi, bèn tri hô lên, đến báo cho làng hay; đến với

cả hai, mới nhỉnh biết là vợ chồng Thị-Tám, bên thông tin cho cha mẹ bên vợ, cũng bên chồng bay. Hai dòng lập, tức đến nơi, kẻ thấy con người gập vể, bên lẳng khốc, không xiết nỗi thâm thương. Rồi hai dòng mới xin phép làm, từ đầu tăng đó, bên liếm hai vợ chồng vào một hôm, đem lên nơi khố Vành dưới cây đa lớn mọc gần mé Rạch mà chôn. Rồi do ai về nhà ấy. Cách mười ngày sau, hai vợ chồng hiện hồn lên, mỗi đêm than khóc nghe thảm thiết vô cùng, đi từ đầu làng đến cuối xóm. Làm cho người ở gần đó động lòng, vì kẻ thủ trọn hiếu mà chết oan. Nên chúng cùng nhau lại kẻ ít người nhiều, cắt một cái mền dưới gốc đa, dựng thờ hai vợ chồng Thị-Tám.

Bởi đó đến sau họ kêu thành tục là (Rạch Kiến-dồi-Ma).

Qua đến năm 1900, người ở Hố Nghệ-An, tên là Kỳ-Viên đến du lịch nơi xứ này, hỏi thăm gốc tích Rạch Kiến-Dồi-Ma. Người nơi đó mới thuật chuyện gốc tích dẫn dưới, đã bấy lâu nay. Nên người Kỳ-Viên mới làm bài thơ điệu như vậy.

Vực hãm cây cao chiêm một tòa.
Sống không lẻ cặp, thất Hôi-Ma.
Hồn hoa đem gởi chòm mây bạc.
Phách quế nương theo bóng Nguyệt là.
Con nước hết ròng rồi lại lớn.
Tấm lòng thương có hậu cũng qua.
Cần duyên ai khiến xuôi cho đẩy.
Tiếng để ngàn thu cũng cũng là.

(L. Q. K.)

Nhơn tình

Đáy nước vàng gieo thăm thẳm, dần non bạc chói lầu lầu, chốn thị thành ve ngựa lao xao, khách tài tử giải nhân nướp nướp! — Bi đãu mà đông vậy? — Kia nhà hát bóng chuông rung inh ỏi, trường ca xoan trống giống inh inh. Gặp cuộc này ai đó rằng vui, lòng trở lại biết cho lòng trở.

Từ bên lảnh chốn phiên ba, phăng phăng lối cũ vườn xưa, ngơ ngẩn một tình một cảnh ôi! cảnh tình ai khéo trên nền: trông sen, sen đã rụng tàn, đoái

cúc, cúc đã khô héo. Từ bên dừng gót, triền ngời dựa gốc cây, quyết nhấc giắc. Tủy sau vào mồn. Vừa lưm lưm đôi mắt, thoát bên tai là gió quạt rống, văng vẳng lời vàng tiếng ngọc. Từ mớu quá đổi mừng, ngờ là lòng thành hữu cầu, nên trời cho tiền đồng tiền nữ đưa người hiện thế đây chăng? Từ vội vàng nhặt gót, gọi là tiếp rước tình nhân. Ai ngờ tới gần: thấy hai NGƯỜI quanh quất, vẫn chẳng dấu xa, vậy quốc sắc, họ thiên tài song song đôi lứa. Nên phải là phụng loan kết cảnh chơi đêm, thì mai cốt cách, tuyết tinh thần, về cảnh tươi vè! Sao gặp trở lại « *Sương-sương* » dở ý rứt, rứt, kẻ nhìn tận mắt, người e cúi đầu. — Cho hay cái thói phong tình, gian phu dâm phụ dám nhìn người nguy?

Thấy vậy từ liền tránh bước, trở lại cô phòng, và đi và nghĩ và buồn cho sự thể như tình. Bà anh em, sao cặp vợ anh em, rằng bạn bạn lại vợ chồng bạn bạn! Hay là mang lối người đương đương diện mạo, làm làm oai phượng; mới son má phấn, mắt phụng mày ngài... mà cầu hạnh phúc tâm, nên không kể nghĩa tạo khau, niệm bằng hữu; dẫu buồn lung theo kết tá dâm, làm cho phong độ dở dang, càng thương rồi rã!!!

Tổng hi vậy, buồn vậy; chứ ngảnh lại cõi trần gian cũng hiem cái vàng lộn lạo; nhưng ước cho trai và gái kếm thừa lành tình, giữ một phi-phong, bần-tuyệt, làm treo gương sáng cho đoàn san-sai lấy.

Dương-minh-Huy.

Tàn-Hòn

Bồn quân mới được tin lành của một vị khách quan là M. Phan-văn-Khỏe cựu thôn-trưởng làng Tân-Thới, rằng ngày 28 và 29 tháng tư này (6,7 Jun 1918) người sẽ định cuộc thăm viếng cho em là PHAN-QUAN-NHÌ với cô MAI-THỊ-HUẾ, là ái nữ của Madame Mai-quan-Nghiem nơi làng Trưông-Lạc, quận Ô-môn.

Bồn quân chúc cho hai họ:
Châu Tần dăm ấm dầy cầm sắc.
Tân Tân vui vầy cuộc thất gia.
A. H.

Thơ tín và điện tín

(Tiếp theo)

Trong cõi hồng-dương có nhiều nhà-thơ không thâu và không phát thơ và, hộp có khai giá tiền (valeur déclarée). Ấy là mấy nhà-thơ nhỏ ở xa thiên-thị nơi dân-sự chẳng dặng dặng-dáo, nhà-cửa thừa-phốt cuộc bán-buôn tầm-thương nên ít ai gởi tiền bạc cũng đó, quý có khai giá. Bởi vậy nên nhà-nước không định việc đó.

Từ này về sau mấy chỗ nào, trở nên sung túc, thì nhà-nước sửa mấy nhà-thơ nhỏ lại, dặng giúp cho dân-sự mấy nơi ấy mau lần phát, vì nếu dân-sự dặng thông thạo nhiều việc, thì đều cần dùng càng ngày càng thêm nên nhiều cuộc phải thêm tùy theo sự cần-dùng của dân ấy.

Ta xét kỹ lại thì hạn đóng hạn ta bị phẩu nhiều còn dốt nát nên hay như ngại, sợ việc sảy dặng, lại chẳng thạo cách thức nên chẳng hề dám gởi đồ dặng giá theo nhà-thơ.

Vậy ta xin tỏ cho mọi người rõ: có đồ chi dặng giá hoặc tiền bạc cũng đó nữ-trang muốn gởi chỗ này qua chỗ kia, rất chắc chắn mà lại ít tốn tiền, thì nên gởi theo nhà-thơ. Chớ như đem đi thì phải tốn kém nhiều hơn, thất công lại phải lo phòng sự trộm cắp.

Gởi theo nhà-thơ, nên mình gởi kỹ lưỡng, niêm phong theo cách chỉ sau đây thì khỏi lo mất của mình vô cơ. Tự cái thơ hay là hộp đồ có khai giá tiền (valeur déclarée) bị mất vô cơ thì nhà-nước buộc phải thưởng cho mình y theo giá tiền khai. Còn như bao-thơ hay là hộp đồ còn y nguyên mà đồ ở trong mất thì mình chịu. Theo như cách niêm của sở thơ-tín định thì không thể nào đóng-trong bao-thơ hay là mấy gói gói có valeur déclarée mất được, trừ ra khi chủ gởi không để đồ ở trong và niêm hộp không. Vì nhà-thơ không buộc người gởi phải trình mấy món đồ gởi cũng là gói và niêm trước mặt người lãnh gởi đồ ấy, nên cứ theo lối ngoài, hề niêm theo cách thức thì thâu.

Bao-thơ gởi có valeur déclarée dễ như thơ thưởng, song ở phía trên phải để rõ số tiền mình khai nguyên chữ và muốn thêm số cũng dặng. Giá tiền khai theo tiền tây: quan và đồng tiền tây (francs et centimes). Giá tiền khai trên một cái thơ tốt lực là mười ngàn quan (10.000f.00). Đồ số tiền khai trên thơ hay là hộp, chẳng dặng bởi hay là sửa chi hết. Chẳng dặng dùng bao thơ tặng hay là bao thơ có chạy bia màu sắc.

(Sau sẽ tiếp)

T. V. S.

Biện đáp “Dị-Đoan” từ

Ông Thanh-Vân nghe đồn xứ Cẩn-thơ người đồng đất rộng, bên đến nơi mà xem cho bằng.

Kính bửu to, lúc mười hai giờ khuya, có việc Tống-Ôn trong rạch Cẩn-thơ đi ra, hồ hết và chèo trong nổi lên om sòm làm cho ông phải giật mình, chỗi giắc dậy mà xem các đèn như đã thoát lại trong AN-HÀ số 66.

Theo các lời loan nơi bài “DỊ ĐOAN” ấy tôi tưởng có lẽ ông Thanh-Vân chưa được tỉnh-mịch lúc thức dậy cho đến khi viết vào báo “AN-HÀ”; song tôi sẽ ép mình cho ông hiểu lý do tôi muốn sánh ông với đời đang Văn-Minh này; nhưng mà ông chớ tưởng bởi một việc nhỏ mọn như vậy mà Cẩn-thơ chẳng dặng như tiếng đồn tới tai.

Nếu trái bài “DỊ ĐOAN” của ông Thanh-Vân với xin ân hành ra đây một lần nữa thì chớ ông kiểu thức sẽ nói ông Thanh-Vân luận chời lại với ông các đèn, vì việc ông đã nghe với đều muốn thấy thì khác nhau cả hai. Nói tác đây một lời cho mau hiểu hơn: Việc “VỊ ĐOAN” của ông Thanh-Vân không có ăn chung gì với Cẩn-thơ người đồng đất rộng. Thậm xét như thế, nên cho ông Thanh-Vân quên nghĩ trước rồi nói sau, cũng một lẽ này: bài “DỊ ĐOAN” luận như vậy, tuy đã được ăn hành vào báo-chương mặt dầy, chớ kỳ trung vì như không có in vô một lời nói rằng gì của ông Thanh-Vân hết.

Ấy vậy các lời vác phạm của ông Thanh-Vân ra thế nào, nó có nên trở lại tai ông chăng? Các ông Hương chức làng Nhơn-Âi đã hỏi am lại cho ông Thanh-Vân rồi, tôi không cần lập lại mà làm cho cực lòng ông thêm.

Còn như ông Thanh-Vân muốn nói Cầu-thờ là chốn phiến ba địa huýt má háy còn "DI ĐOAN" thì tôi xin phần ít lời sau đây hầu giúp ông nghĩ lại.... kẻo ông quên phứt đi mà càng sai lầm thêm nữa.

Tôi cũng nhìn như ông Thanh-Vân: Việc Tống-Ôn là đều di-doan chẳng nên làm, tiền bạc tốn kém trong ấy nên để dùng trong cuộc sanh tài thì trảng hơn, mà tôi chưa dám nói ông Thanh-Vân là người vô đạo lý, tôi nói với ông: Đạo là Đường và có lẽ việc Tống-Ôn là đường nhỏ bởi đường cái mà ra. Như thế, ông Thanh-Vân nên hiểu Đạo nào dạy phải làm việc Tống-Ôn hay là bởi sự tin-tưởng mà ra. Như bởi tin mà phải làm thì đạo của ông Thanh-Vân cũng có làm nhiều việc Di-doan hơn nữa chứ chẳng không, vì biết chắc rằng: mọi người đều tưởng Đạo mình giữ là đường chính lẽ hơn hết, nên lấy có ấy mà chê bai các Đạo khác là "Di-Đoan". Như ông Thanh-Vân dám quả quyết Tống-Ôn là đều thật di-doan thì trước hết ông hãy hiểu rõ tại sao ông có ra đời này, có ra rồi, rồi ông sẽ đi đâu? Ông Thanh-Vân chớ tưởng: Từ giả biệt luận, vì có đạo khác cho lời ấy là lời tung không đủ lý còn cái co với nhau hoải, trong việc đạo, thì rốt lại ai cũng không hiểu ai là có lý. Vậy ông Thanh-Vân nên biết đạo là đều cả lớn hơn mọi việc trên đất này, trí người chỉ tin được, song chưa đủ bằng mà hiểu thấu.

Có ích cho ông Thanh-Vân để cho mọi người thông thả mà tin, trảng cũng chẳng nhầm, ông chưa đủ cơ mà nên càng được.

Khuyến ông Thanh-Vân nên hỏi tâm lại cho vững vàng mà suy nghĩ.

Liêu-quang-Khinh.

Thái-tử Long-vương đáp nghĩa

Thuở xưa có một tên Mục-dống gia đạo cơ hàn khiếm khuyết, mà lòng chơn thiết thẳng ngay; mặc dầu ai ở đa tà tà, chàng cứ giữ trau dồi tánh đức. Rách mà thơm nức, nghèo lại trảng trong; an phận thanh bần hơn người trước phú. Cơm tẻ ngày hai no đủ, áo tơi nón sắn che mình; vui theo miền gió mát trăng thanh, nhìn non nước ca ngăm inh ỏi; quán bao nắng chói, nào nại mưa dầm; khi thì ăn mè rừng thơm, lúc lại dạo nơi đồng quạ h. Trưa cùng sớm phiến ba xa lánh, thủ què mùa săn dã an thân.

Bữa kia du ngoạn dựa mé rừng, thấy một đám sương bưng lửa dậy bước lại gần rồi đây là lửa hoang. Có một cây rậm nhánh cao tàn, lửa bắt cháy xung quanh dưới gốc, trên ngọn cây rậm mồi nằm khoanh, chẳng phải hổ-bành cũng không tâm-hoap. Ngọn lửa dữ cất lên gần muốn tấp, dầu có chơn cũng khó thoát khỏi nạn. Mục-dống thấy vậy đứng thờ than, lo cho rắn biết đáng nào mà lánh nạn, ắt là mang lấy tai ương.

Chàng bèn tính dạng một phương, quyết ra sức giải vây làm phước. Liền chặt một cây tre dài thước, bước lại gần kêu rắn mà nói rằng: Ở rắn! không biết mi hiểm dữ lẽ nào, mà mắc nạn như vậy rất nên cảm cảnh! Vậy ta ra sức mạnh, đỡ lấy tre này, một đầu thì gác tới ngọn cây, mồi nương đó mà bò xuống đây cho kịp.

Khá mau mau thừa dịp, lánh ngọn lửa hồng. Rắn nghe vậy chắc rất đẹp lòng, nên bươn-bà bò theo tre mà xuống. Khi gần tới đầu dưới liền uốn, vụt phóng qua đeo cổ Mục-dống-Mục-dống hoàn hồn chạy dòng, phều lia phều lĩa, mà rắn chẳng buồn ra, mở lại thọt vào lỗ tai mà vẩy. Mục-dống la dậy, chết giấc một hồi, rồi tỉnh dậy rắn cũng còn đeo ngang cần cổ, lại nghe nhỏ nhỏ tiếng rằng: Mục-dống! người khá tình au! Người cứu ta thoát khỏi tai nạn, ơn nghĩa ấy ngàn năm ta ghi tạc; vốn ta chẳng có lòng bạc ác, cần mỗ người, mà người lại hái hung. Ta là Thái-tử

đồng cung, nơi Hạ-giới lên đây hứng cảnh. Mang lối rắn dạo xem rừng quạnh gặp Hỏa-tinh nó nổi lửa đốt ta. Tuy là chưa cháy vậy phỏng đa, nhưng hơi nóng rúc rạo khó chịu. Ấy sự tích người đã rõ hiểu, xin đưa ta cho đến mé sông, rồi ta sẽ đền ơn đáp nghĩa. » Mục-dống mới hú hủ hủ vĩa, định tâm thần ngơ ngẩn giây lâu; giả chơn, chơn giả có biết nào! ai đời! rắn mà xưng là Thái-tử! Thôi mình cũng đi tới mé sông cho biết lạnh hay dữ, coi thử nó đến ơn đáp nghĩa dường bao. Chơn thì vĩa và bước mau, mình lại rắn rắn nổi ối. Đi vừa tới chàng dừng sững gót, nghe bên tai Thái-tử nói rằng: « Trong mình ta chẳng có bạc vàng, cũng không một vật chi quý báu. Thôi! người hãy nghe lời ta dặn bảo, kể từ đây ta cho người hiểu các thứ tiếng thú cầm; nhưng mà người phải cần tâm, đừng nói ra cho ai biết hết, vợ con dấu tra hạch cũng cứ giữ hàm thinh, chớ hề lậu sự. Nếu người không tuân cứ, ắt là phải mang vong. Vậy thì lòng hãy dặn lòng, rồi mới biết lời ta linh nghiệm, lại thêm người nhờ đó mà lập nên. » Nói vậy rồi rắn cất cổ lên, nhấm giồng nước gieo mình lặn mất. Mục-dống liền sắp đặt trở lại gia trang, đi dọc đường tơ tơ tưởng tượng sự rất dị kỳ; vừa gặp bóng cây dừng chơn nghĩ mắt mới ngó giấy lật đã thấy một bầy cường đáp lại ngọn cây, cất tiếng vang dậy, liu-lo trảng mái. Mục-dống nhớ lời Thái-tử, lòng tai nghe thử coi hiểu hay không. Nghe cường là « bạc nên vàng rồng chôn dưới gốc cây một hủ; nay đã gặp chủ, sao chưa lấy mà dùng? »

Mục-dống hiểu dạng thật mừng mừng, lại nghe nói bạc vàng càng nổi hờ. Riết về nhà kêu vợ, vác xuống ra đào. Vợ chồng đều vui khoái xiết bao, thấy vàng bạc chói lòa con mắt, hốt ra khăn lật dặt gói đem về. — Kể từ đây phú túc vinh huê, ngựa xe rần rộ; hết hồi nghèo khổ tới lối giàu sang. Nghĩ lại mới biết: hề làm đoan thì gặp đoan, làm phước thì được phước. Nếu vợ chồng càng hổ được thì ăn, chẳng khác bạc kẻ bán cùng, luồn dờ nài người hoan nạn.

Nhà có nuôi hai con ngựa thật là dich

dáng, sắc lông đều tươi tốt cả hai, còn bộ vú tể êm thêm liến lạc. Buổi chiều kia cỡi đi hứng mát, chống buồn cương đi trác, vợ giục vô theo sau. Đi một hồi lâu con ngựa sau hí lên chỏi lỏi, biểu con ngựa trước dợi nó theo cùng! Con trước liền dừng gẩy hi bùm, trách con sau ăn cho mập rồi đi không nỏi. Con sau lại nói: « Tôi chớ người mang những dây xiềng lỏi tôi, lại thêm công cỡi công tay (1), sức nặng bằng hai con người anh chớ. » Mục-dống nghe hai ngựa hí hể với nhau vớ lỏ, miệng bắt tức cười; nghĩ thú vật cũng có thiên tư, nói chuyện nghe cũng ngộ.

Tối về vợ Mục-dống to nhỏ với chồng rằng: « Hồi chiều hai con ngựa la hí lảng xãng, thế khi chẳng hiểu nên mồm miệng cười, mặt mày lại vui tươi dường ấy. Xin chàng phân giải cho thiếp nghe cùng; không biết ngựa nói việc kiết hung; thiếp lấy làm ám ức. Hiểu thì nói phứt, dấu điểm làm chi, hay sợ nói gì mà không chịu nói? »

Mục-dống nghe vợ bỏi cứ giữ hàm thinh, e lậu sự tinh ắt là phải chết. Còn con vợ hồi không biết mặt, năm sáu đêm la lết nỉ nài, cứ bỏi mồm cho ra lời thiệt. Mục-dống rằng: « nếu nàng muốn cho tôi nói thiệt, thì tôi phải chết, nàng chịu hay không? » Vợ rằng: « Vậy thì tôi cũng bằng lòng, xin chàng hãy tỏ ra nghe thử, còn đều sanh tử ấy lẽ thường, sớm muộn đều do nơi mạng số, ai ai cũng phải có một lần. » Mục-dống rằng: « Thôi! trời đã sáng trưng, hãy ra đây mà nghe tôi nói..... Kia con chó cõ nó dỏi, nàng đi lấy cơm nguội cho nó ăn. Đã có công nuôi dưỡng mấy trăng, tuy thú vật mà lòng hằng triu mến. Đầu tuần thời tôi có đến, nựng nịu nó một hồi rồi chết cùng cam tâm. » Nghe vậy, vợ liền đi lấy cơm mà miệng nằng tâm thâm rằng: chưa chịu rồi lại còn dây dọa! Xúc cơm rồi quảy quả trở ra kêu chó cho ăn. Xảy đầu có một trảng cổ đằng sau chạy tới, mở chén cơm ngã đổ văng cùng. Được cõ bèn nói trảng hành hung, ngàn ngư giận dữ; trách gà sao không thương chủ, chủ gần chết mà chẳng chút ai-bi, làm mặt

(1) Ấy là đồ nữ trang.

lì-lì giành ăn cho đầy họng! Trống cổ nổi nóng, gáy đập lại tưng: « Mấy khéo nói nhào, chủ chết vậy là đáng làm! Mấy hãy nhắm lại mà coi: Như tao đây: năm bảy con dòi, chín mười con vớ; con nào cũng là kiếng sợ oai thể của tao. Hễ mọc bươi được hột lúa nào, tao kêu tới cho ăn mới dám.

Vợ con tao cả dăm, mà tao còn trệ dặng thay! hường chi là chủ? Có một vụ quên, muốn gì được nấy, sao không biết tri, để vợ lừng hơi? Cũng nên chết phứt cho rồi đời, sống làm chi mà như nhuốc cái danh linh vật! » Mục-dồng nghe gà nói với chó mấy lời chánh trực, liền tỉnh ngộ mê tâm. Rút roi mây

Ngô-như-Y

Thi tập

ĐỀ: CANH KHUYA

Giấc buồn vừa khi mở mắt ra
Trên không bóng rùa đá tả tả.
Để ngâm ngoài dậu đêm bầu nửa
Gà gáy bên trường trống điểm ba.
Chập trời dờn ve hơi gió thổi
Che lờ đèn bấc hột sương sa.
Khúc nước vắng vắng mười hai tiếng
Chất lười canh lã thoát trờ qua.

Ngô-như-Y soạn

ĐỀ KIẾNG ĐỒNG TINH

Vang dấy diều dẫu tiếng thu không
Vội vội niềm riêng đá chập chông.
Đầy nước vàng gieo thăm thẳm ngóng
Đầu non khói toả mặt mờ trông.
Đương khuôn trướng liễu dờ chong bóng
Sẽ chạnh vườn đào bướm liện hồng.
Một tấc ngày xuân qua khó chuộc
Phụng loan vừa kết rả rời lông.

Minh-Bức.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 4 f 25

Hàng Đồng-Dương 4 22

Giá lúa

Từ 2\$10 cho đến 2\$15 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cántho

CHIÊM XUỐNG. — Làng Tân-An-Ngày 19 Mai, lúc 12 giờ trưa, có tên Thị-Điệu bơi một chiếc xuống với một bọn bốn đứa con nít là 1° Tên Nhuận 11 tuổi, 2° Tên Chính 7 tuổi, 3° Tên Lãng 10 tuổi, và tên Chạy 8 tuổi, lúc xuống mới bơi ra khỏi bờ chừng 100 thước langsa. Thình lình bị một lượng sóng đánh lật chiêm xuống khi đó bốn đứa bé đều lội vô bờ được cả, duy có một mình Thị-Điệu chiêm mất kiểm không được.

Qua lúc 1 giờ chiều ấy, có tên Nguyễn-vân-Hoài, 26 tuổi, đi một xuống với tên Ngừ và tên Đé, cũng đăm nưan sông mà về nhà. Qua còn chừng 70 thước nữa mới đến bờ. Rủi bị sóng nhận chiêm xuống. Đang lúc nguy hiểm như vậy có nhờ tên Cặp và tên Lực liểu mình cứu từ người trong lúc hiểm nguy, nên vớt được tên Ngừ và tên Đé, còn tên Hoài thì chiêm mất. Qua đến một giờ rưỡi mới vớt được từ thi của tên Hoài.

L. Q. Kiệt.

SAIGON

Rút trong nông cò mìn dăm.

ĂN THỊT CỐC CỐI CỐC. — Hôm thứ 6 tuần rồi có mấy người Annam ở tại đường d'Ormay rủ nhau bắt cóc làm thịt mà ăn; trong ấy có một người thấy gan và trứng cóc coi bộ béo hơn, nếu bỏ đi thì uổng, nên xáo riêng mà ăn một mình, chẳng dè ăn vô hột 12 giờ, qua 1 giờ thì rung rẩy cả mình rồi 2 giờ (cối cóc). không có thuốc men gì mà cứu cấp cho kịp. Còn mấy người ăn thịt không thì vô hại. Thương những mặt thì dính theo với gan, tại anh ta gỡ mặt ra không sạch. nên ăn nhầm một cóc mà chết. Trong đời thiếu chi là đồ ăn mà phải ăn những đồ quái gở cho đến đổi phải lụy mình.

Như mấy năm trước đây ở miệt Cà-mau có người ăn những cá nước vàng mà phải chết cả ghe. Ấy vậy trong việc ăn uống phải cẩn thận cho lắm; nhưt là những nấm mọc ngoài đồng, có nhiều thứ rất độc, nên không biết mà ăn lắm, có nhiều khi phải diên, phải chết. Tuân chi, giới chi.

HAI CHIẾC TÀU BỊ CHÁY. — Đêm 13 tháng Mai, hồi mười hai giờ khuya, hai chiếc tàu, một chiếc của sở thương-chánh (Douanes) một chiếc của « Sở thương-mại Saigon (Port de commerce) thình lình bị lửa phát cháy. Hai chiếc tàu này đang đậu phía bên kia sông Saigon, thuộc về làng Phú-an, ngay trại lính thủy. Nhờ có vòi rồng của Thủy-binh tại bến Saigon đến chữa kịp, nên lửa vừa phát lên thì phải tắt.

Bến bây giờ, không ai hiểu bởi cơ nào mà lửa phát cháy hai chiếc tàu ấy.

MỘT SỰ RỦI RO LẤY LÀM QUAN HỆ. XE ĐI GÂY XƯƠNG SỐNG. — Hôm ngày 14 Mai, hồi hai giờ rưỡi chiều, tại đường Verdun, có một cái xe bò, chở đầy những xoài và trái, nặng quá nên phải gãy; người đánh xe tên là Lưu ở làng Tân-

thời-nhứt Gia-dịnh. Ba người trên xe có ngày giờ nhảy xuống đất kiệp nên khỏi bị thiệt hại chi cả, song có chị Nguyễn-thị-Meo kêu là Thị-Mười, 36 tuổi, bán trái ở làng Tân-thời-nhứt, khi xe gãy nhệch xuống thì chị đang ngồi, cho nên chỉ bị xoài và trái đè nhệch. Tức thì chở chị này lại nhà thương thì quan thấy Mentel coi rồi bảo chở chị đi nhà-thương Chợ-quán; chị này bị gãy xương sống.

CHỢ-LỚN

ĂN TRỘM. — Có Nguyễn-thị-Trọng, 36 tuổi ở đường Armand Rousseau mới bị ăn trộm lớn đến ban đêm lấy hết đồ đạc áo quần, và bạc tiền, cả thấy tính là 1.894\$. Có khai rằng tên Nguyễn-vân-Bến 38 tuổi, giấy thuế thân số hiệu 160 ở bộ thứ tư, bán quán, là đứa gian tòi lấy đồ của cô; tên Bến bị bà tróc giải cho quan Biện-lý tra xét; hai bợm đóng lửa trốn mất. Linh cẩu đáng kiểm bắt. (Thuật tên là Bến mà ở không Pên)

ĂN TRỘM ĐỪA KHỎ. — Tên Trần-vân-Ly, 37 tuổi, thuế thân số 153 ở bộ nhứt Chợ-lớn, đường Gò-công, bị lính xei có 60 kilog. đưa kho giá đáng chừng 13 ngàn bạc; hồi nó đưa ở dậu mà có, nó ú-ớ nói không ra mồi, bị tằm dậu giải đến Tòa.

MỘC TUỔI. — Tên Lê-vân-Xương, 20 tuổi (trước đã bị ở tù) làm boy và không nhà cửa, bị giải đến Tòa vì nó rút hộp tiền đựng 2\$22 của tên khách Liêng-Hi kêu là Vương-Thanh Pauréc-kiên, giấy thuế thân số 111.448 làm tổng-khẩu di Saigon chơi.

THUDAUMOT

ĂN CƯỚP CẠN. — Hôm ngày 11 Mai, ban trưa, ai ai đều an nghỉ, xảy nghe có tiếng la làng, làm cho mọi người đều chạy ra coi cho biết duyên cớ gì. Mới rõ rằng có người Bắc-kỳ Nguyễn-văn-Xuyến 30 tuổi, đi bán đồ vật, đi vừa tới đất thánh Lái-thiền thì bị hai tên bộm (nô nhu mặt), nhẩy giựt gói đồ hàng lượm nó mang trên vai giá đáng 50 người bạc. Tên Xuyến bị quàn ăn cướp ấy lấy ba-ton đánh trầy mặt trầy mày, bầm mình bầm mẩy. Khi hai tên ăn cướp giựt đồ chạy mất rồi thì nó mới lỏm cộm chổi dây được đi khai. Nguyễn tên Xuyến này ở trước với tên Hưng là người ở Quảng-nam, tạm trú tại Lái-thiền và sai nó đi bán hàng lượm của mình.

Quan trên còn đương tra xét song vì hai đứa ăn cướp can đã dùng kẻ tam thập lục mà hiện mất rồi.

MYTHO

ĂN TRỘM NỬA. — Trong đêm mùng 9 rạng mặt mùng 10 tháng Mai này ăn trộm vào nhà Nguyễn-thị-Nữ, buôn bán, ở đường Cocotiers. Chúng nó lấy một cái rương đựng 4 chiếc vòng vàng, một sợi dây chuyền vàng, mười một người bạc và đồ y phục giá đáng 140\$00.

Ăn trộm lấy hết đồ đựng trong rương rồi bỏ cái rương không trong vườn quan hai Linh-tập.

SOCTRANG

ĂN CƯỚP GIỮC BẠC, KHÔNG BẠC BẮT TRÁU. — Tại ấp Trà-thè làng Hòa-tú, tỉnh Soc-trang có tên Lương-văn-Xăng vợ chồng còn nhỏ tuổi, mà có tánh siêng uân, củi lượm làm ăn, dư bạc mua ruộng bốn con trâu cái (lợi đa) để cấy ruộng. Bữa 7 Mai 1918, Lương-văn-Xăng cho vợ con về làng Nguyệt-lãnh (Trà-vĩnh) mà thăm tổ-quân, vì đi làm ăn đã lâu nay khá về thăm.

Lại tối bữa 7 Mai 1918, ngoài chợ

Dù-tho hỗn phở hát cũng bà và cầu an trong bốn-xứ, hát bộ Annam ba thứ. Nền xóm riêng đồng rả nhau đi coi hát hết. Bọn ăn cướp lừa lúc không người mới vát khi nghe đến nhà Lương-văn-Xăng, đốt đèn mặt sáng lò, phá cửa la các vệt.

Lương-văn-Xăng đang ngủ nghe la giực mình thức dậy mở mắt ra thấy trời đèn đuốc sáng ngời, biết ăn cướp đến đánh nhà mình, mới vạch vách chung ra ngoài la làng in ôi, mà xóm làng không ai tiếp ứng (Mất đi coi bắt hết).

Ăn cướp vào nhà kiếm không có bạc, bèn bắt bốn con trâu, lại nói lừa đốt nhà (ác không) rồi cỡi trâu vòng Đông nam trưc khứ.

Ăn cướp rồi, lối xóm có năm ba người chạy tới chữa lửa. Lửa tắt rồi, mới rước theo ăn cướp, mà nó chạy đã xa rồi theo sao cho kịp.

Tài gia là Lương-văn-Xăng biết mất ba cậu bộm ăn cướp, nên đến quan Biện-lý (Soc-trang) cáo báo, nay linh tuần đang tập nà.

Tin này của M. Ng-phủ-Cự ở làng Hòa-tú cho.

Ông Trần-văn-An, là quan Lương-y, mới bị lừa xe kéo nhà, lấy áo quần của ông giá đáng 15 người bạc; trước khi cuốn vở, tên xe kéo lại ăn cắp giấy Bon của ông mà mua chiếu ba bốn đổng bạc đồ vật thực đáng có dam theo ăn mà đi đường. Có bót còn đang kiếm bắt.

Lời rao

Kính lời cho Lục-chân chừ quan từ hay: chống tôi là Lê-hữu-Hình chết có để lại cho tôi 50h. 00 đất ruộng toa lạc tại làng Thới-thạnh (Ô-môn) Đến nay tôi bị ăn trộm lấy bằng khoán và bán đồ đất ấy; tôi có xin làng nhận chứng và quan Biện-Lý phê rồi. Như có ai đem tờ giấy ấy đến gọi rằng bằng cơ mà hỏi tiền bạc chỉ xin quí ông quí bà đứng dùng đó gian.

Trần-thị-Liên ở làng Nhơn-ai

Cáo bạch

MAI-VIẾT-SĨ Gérant
du service d'auto en location

Kính cùng quí ông quí thấy cùng quí khách dạng rõ, tôi có sắm một cái xe hơi để đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quí ông quí thấy cùng quí khách, có việc chi đi gấp thì xin đến nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi lập tức. Còn giá cũng y theo mấy chủ kia vậy.

Mà xe tôi sửa soạn sạch sẽ luông luông; Xin quí ông quí thấy cùng quí khách đem lòng chiều cố đến bạn đồng ban.

Nay kính

MAI-VIẾT-SĨ Gérant
près de l'hôtel de la Rivale
Boulevard Saintenoy — Càn-thơ.

LOI RAO

XE HƠI ĐƯA LONG-XUYỀN — CẦN-THƠ

Mỗi tuần lễ xe hơi màu vàng đi hai chuyến:

Từ tư trên Long-xuyến xuống Cần-thơ, 6 giờ sáng.

Thứ năm Cần-thơ đi Long-xuyến, 6 giờ sáng.

Hàng xe này mỗi ngày có lên xuống Thốt-nốt Long-xuyến luôn luôn.

Giá tiền Long-xuyến Cần-thơ 1\$70

TRẦN-THÀNH-LONG.

Kính cáo.

BÁN

Có người bán một cái xe hơi hiệu Clément-Bayard, 4 chỗ ngồi, còn mới lắm.

Giá định bán: 2.700\$00.

Ai muốn hỏi thăm đều chi xin đến nơi Bồn-quán, hay là gửi thư cho M. Kropff architecte à Saigon mà thương nghị.

Thuốc điều hiệu Globe

(TRÁI ĐẤT)



Hút dễ ngon, dễ đánh lặn được không mồi, không mực.

Tại Hàng DENIS FRÈRES có trữ bán

LOI RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cần-thơ có bán sách **TÀI SANH DỊ TRUYỀN** chuyện lạ đời nay của ông Lê-chơn Tâm và Tạ-phủ-Túc đặt.

Sách này hay lắm xin mua xem thử thì rõ.

Giá mỗi cuốn..... 0\$35

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ ba chục cuốn sắp lên thì cho huê hồng 30%.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho dặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là *Quan-Mang-Vinh* ở gần chùa Ông (Cần-thor) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn cặng trong thì bán thuốc

Nha-phiến. Nơi lầu tầng thượng, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cặng khoản khoản, thấp đèn khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sáng sủa cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ, mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiền đường đến Cần-thor, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cặng sẵn mọi việc cần dùng, rất vira lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

Chambres meublées

Produits pharmaceutiques,
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LẦU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TU ĐỢT LỄ-ÂN

Ngay cầu tảo tây
đường Saintenoy - Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ - Có đèn khí,
Bán thuốc tây nòng,
Bán lẻ rượu tây, nòng, dây tây
và vật thực đủ thứ.
Chỗ dặng tin cậy.

Lời rao

Ông DƯƠNG-VĂN-MÊN, Cựu-Hội Đồng quản hạt Nam-kỳ, bây giờ giúp việc cho quan Trạng sư Louis GALLOISMONT-BRUN, tại Cần-thor, mới dọn đặt rồi một cuốn đủ các thứ kiểu tờ vi bằng truyền rao và phúc bẩm để cho Hương-chức dùng mà giao trật tờ và thi hành án về việc hộ người bốn quốc.

Cuốn sách ấy đương in tại nhà in Hậu-Giang, nội tháng Mai 1918 sẽ hườn thành. Ai cần dùng sách ấy thì kể từ ngày 1^o Mai 1918, xin gởi thư cho nhà in Hậu-Giang hay là cho ông Dương-văn-Mên tại Cần-thor mà mua, mỗi cuốn giá là 3\$00.

Nhà in Hậu Giang:

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÀN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cần-thor

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents

NHÀ HÀNG HẬU-GIANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

Cùng Lục-châu quý khách dặng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hãng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang đương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hãng này là quyết lòng làm nên một cửa *Tàu-Khẩu* hậu giang, vì chúng tôi dộm thấy từ thuở nay cuộc thương mại lớn dón về Cholón và Saigon, thuộc về sông tráo. Vì vậy mà các nhà quon trong mấy tỉnh Hậu-giang này phải thất công lớn, bỏ hãng tại Cholón và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lợi tôn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hãng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mở có ý mua dánh bán giết.

Trong hãng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây Nam, Bắc-kỳ, hàng Bombay, Nhứt-bổn, Caomên, hàng tàu văn văn, văn văn, cho đến đồ khí cụ bằng sắt, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sòctrang, Sà-déc, Longxuyen, Rạchgiá, Bạclieu, văn văn.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholón; còn bán lẻ cũng nới.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hãng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính
Hậu Giang đương hành,

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trứ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Pham-thái-Hòa, thông ngôn hữu thệ tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiệt hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn dầu xân (*un appareil d'éclairage à gaz d'essence*): bích dầu để trên cao, có ống chạy xuống rải ra, tra được mười lăm ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô nhà, nên đèn dầu xân (*essence*) dư dưng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bồn-quản An-Hạ-Nhứt-Bảo mà thương tính.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thề thừ Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời bồn tiệm mà thương nghị, như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bồn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thư cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Gadjah.